TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 33/2018/DS-ST
Ngày : 28-6-2018
V/V tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Dình

Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 05/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "tranh chấp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kiều Thị S. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Bà Lê Thị L. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
- *Người làm chứng*:

1/ Ông Nguyễn Văn M. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
2/ Bà Nguyễn Thị Mộng L. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2017 và đề ngày 28/02/2018 của bà Kiều Thị S là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30 tháng 8 năm 2010 (AL) bà có tham gia dây hụi do bà Lê Thị L làm chủ hụi, hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 19 hụi viên, bà tham gia một phần, hụi khui vào ngày 30/8/2010, hụi viên nào hốt hụi thì bà L nhận tiền hoa hồng 1.500.000 đồng, bà đóng mỗi kỳ hụi sống là 2.400.000 đồng, bà đóng được 16 kỳ hụi sống đến ngày 30/11/2011, tổng cộng là 38.400.000 đồng, hụi mãng vào ngày 30/02/2012. Đến ngày 30/12/2011 (kỳ hụi thứ 17) thì bà L

tuyên bố vỡ hụi. Vào ngày 18/02/2016 bà L có trực tiếp trả cho bà 2.000.000 đồng tiền hụi. Như vậy, bà L còn nợ lại bà 36.400.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Lê Thị L trả cho bà số tiền vốn hụi là 36.400.000 đồng yêu cầu trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị L là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Bà S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bà L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà S là hụi viên có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng do bà L làm chủ dây hụi 3.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2011 bà L tuyên bố vỡ hụi, đến ngày 18/02/2016 bà L có trả cho bà S và các hụi viên khác mỗi người là 2.000.000 đồng. Việc bà S tham gia chơi hụi có những người hụi viên khác biết và có xác nhận của trưởng ấp nên có cơ sở xác định bà L là chủ dây hụi 3.000.000 đồng. Bà S yêu cầu bà L trả 36.400.000 đồng vốn hụi là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên toà bà S không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Kiều Thị S khởi kiện bà Lê Thị L về việc "tranh chấp hụi" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bà L vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà S yêu cầu bà L trả nợ vốn hụi của một dây hụi đã đến hạn thanh toán là 36.400.000 đồng, không tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử nhận định theo giấy hụi do bà S giao nộp cho Tòa án và ông M, bà L là người làm chứng trình bày và những người làm chứng khác trình bày thể hiện dây hụi 3.000.000 đồng, bà S có tham gia việc chơi hụi do bà L làm chủ hụi vào năm 2010 và đến năm 2011 bà L tuyên bố vỡ hụi. Vào tháng 11 năm 2016 bà L có trả cho các hụi viên mỗi người 2.000.000 đồng trên mỗi dây hụi trong đó có trả cho bà S 2.000.000 đồng nên số tiền hụi bà L còn lại là 36.400.000 đồng. Ngoài ra, tại đơn xác nhận ngày 15/5/2018 của tổ hòa giải ấp Bình Trị 2 xã Thuận Mỹ xác nhận "*…bà Lê Thị L là đầu thảo hụi của nhiều dây hụi 2.000.000 đồng, 3.000.000 đồng, 5.000.000 đồng đến năm 2011 bà L tuyên bố vỡ hụi*…" nên có đủ cơ sở xác định bà L là chủ hụi, bà S là hụi viên. Bà L đã được Tòa án tống đạt văn

bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện bà L bỏ mặc và không chứng minh cho quyền của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà S nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S buộc bà L phải có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vốn hụi là 36.400.000 đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S về "tranh chấp hụi" đối với bà L là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà S được chấp nhận, bà S không phải chịu án phí. Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 36.400.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 468, 471, Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị S về việc "tranh chấp hụi" đối với bà Lê Thị L.

Buộc bà Lê Thị L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Kiều Thị S vốn hụi là 36.400.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà L phải nộp 1.820.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002023 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí